

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “SO SÁNH HAI PHÂN SỐ” (TOÁN 4)

Nguyễn Thị Nga¹

TÓM TẮT

Phiếu học tập là một phương tiện dạy học hữu ích hỗ trợ cho giáo viên trong việc truyền tải nội dung: cụ thể hóa mục tiêu dạy và học nhằm tăng cường các hoạt động nhận thức. Phiếu học tập kích thích học sinh chuẩn bị bài một cách hiệu quả, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu cho học sinh. Trong quá trình dạy học, giáo viên có thể sử dụng phiếu học tập giao cho mỗi cá nhân hoặc nhóm học sinh, yêu cầu học sinh chủ động thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao. Trong bài báo này, chúng tôi đề cập một số biện pháp thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học chủ đề “So sánh hai phân số” (Toán 4).

Từ khóa: *Phiếu học tập, giáo viên, học sinh, so sánh, phân số.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới phương pháp dạy học là một xu hướng và là yêu cầu tất yếu hiện nay, nhằm tạo ra những con người năng động, sáng tạo tiếp thu được những tri thức khoa học kỹ thuật hiện đại. Do vậy, đối với Việt Nam, một nước đang phát triển, việc phát triển Giáo dục - Đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ cấp thiết.

Trong quá trình dạy học Toán ở trường phổ thông, việc sử dụng phiếu học tập sẽ hỗ trợ cho quá trình giảng dạy của giáo viên, đồng thời giúp học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn. Các phương tiện dạy học nói chung và phiếu học tập nói riêng có vai trò quan trọng, quyết định đến hiệu quả của quá trình tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh. Tuy nhiên, thực tế dạy học hiện nay cho thấy, việc sử dụng phiếu học tập còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Trong thời gian gần đây, việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập đã được giáo viên nói chung và giáo viên dạy Toán nói riêng rất chú trọng nhưng kết quả thu được từ việc sử dụng phiếu học tập còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò của phiếu học tập, học sinh đa phần chưa hứng thú với công cụ hỗ trợ này. Một trong những nguyên nhân của vấn đề này là do giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong thiết kế và sử dụng phiếu học tập sao cho hiệu quả. Trong khi đó, phiếu học tập được coi như là một phương tiện dạy học đơn giản mà giáo viên có thể sử dụng để phát triển năng lực sáng tạo của học sinh và truyền đạt kiến thức đến các em một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Hiện nay có rất nhiều công trình, bài báo nghiên cứu về việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập phục vụ giảng dạy và học tập trong đó có thể kể đến như: Đỗ Mai Hiền (2011), Nguyễn Văn Thái Bình, Nguyễn Thị Phương... Tuy nhiên các công trình trên chưa đề cập đến việc đề xuất các biện pháp trong việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập.

Trong bài báo này, tác giả đề cập một số biện pháp thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy một chủ đề Toán ở bậc Tiểu học.

¹ Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthinga@hdu.edu.vn

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phiếu học tập

2.1.1. Khái niệm “phiếu học tập”

Có nhiều quan điểm khác nhau về phiếu học tập: Phiếu học tập là những tờ giấy rời trên đó có ghi sẵn các thông tin cần thiết không có trong Sách giáo khoa để yêu cầu học sinh phân tích, khai thác kiến thức phục vụ cho bài học hoặc có ghi sẵn những nhiệm vụ học tập dưới dạng các vấn đề, các câu hỏi, bài tập để yêu cầu học sinh giải quyết [4,5], phiếu học tập là một phương tiện dạy học hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy, giúp giáo viên đặt ra các yêu cầu mà học sinh cần thực hiện trên lớp hay ở nhà. Về nội dung, phiếu học tập chứa đựng các bài tập, câu hỏi,... Về hình thức, phiếu học tập thường được in trên giấy, viết trên bảng phụ hoặc chiếu trên màn hình nhờ các phương tiện trình chiếu.

Như vậy có thể hiểu: Phiếu học tập là một phương tiện dạy học được giáo viên chuẩn bị trước, nhằm hỗ trợ cho giờ học; được thiết kế gồm các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập,... có thể kèm theo gợi ý, hướng dẫn của giáo viên. Người học thực hiện, hoặc ghi các thông tin cần thiết để giải quyết vấn đề, qua đó lĩnh hội hoặc củng cố kiến thức.

2.1.2. Vai trò của phiếu học tập

Giúp học sinh hoạt động độc lập hoặc hoạt động theo nhóm trong quá trình nhận thức. Thông qua phiếu học tập, người học có thể tự khám phá tri thức mới cũng như củng cố kiến thức đã học.

Các nội dung trong phiếu học tập cung cấp thông tin cho học sinh một cách trực tiếp, là cơ sở, công cụ giao tiếp giữa giáo viên và học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, yêu cầu cần thực hiện và gợi ý cách làm cho hoạt động nhận thức của học sinh.

Giúp người học chủ động trong các hoạt động tìm tòi, khám phá tri thức, qua đó rèn luyện và phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh.

Với lượng kiến thức rất lớn của mỗi bài học, mỗi chương, việc sử dụng phiếu học tập giúp học sinh có thể đạt được các mục tiêu dạy học.

Thông qua các phiếu học tập, có thể chuyển hoạt động của giáo viên từ trình bày, giảng giải, thuyết trình sang hoạt động hướng dẫn, học sinh được tham gia các hoạt động tích cực, không còn hiện tượng thụ động nghe giảng.

Giáo viên có thể kiểm soát, đánh giá được khả năng nhận thức cũng như thái độ của học sinh trong học tập, từ đó sẽ có biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

2.1.3. Quy trình thiết kế phiếu học tập

Tác giả Nguyễn Văn Thái Bình (2019) đã đưa ra quy trình thiết kế và sử dụng phiếu học tập theo trình tự các thao tác sau:

Bước 1: Xác định các trường hợp cụ thể khi sử dụng phiếu học tập trong bài học.

Bước 2: Từ nội dung bài học và dụng ý sư phạm, giáo viên xác định những thời điểm, nội dung cần hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, bố trí hợp lý về thời điểm sử dụng phiếu học tập hỗ trợ cho hoạt động học tập của học sinh.

Bước 3: Nội dung của phiếu học tập được xác định dựa vào một số yếu tố sau: mục tiêu bài học và mục tiêu của từng nội dung của bài học, mục đích sử dụng phiếu học tập, môi trường lớp học, phương pháp và phương tiện dạy học,... Qua đó, giáo viên thiết kế nội dung và hình thức thể hiện trong phiếu học tập.

Bước 4: Viết phiếu học tập, ghi ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, chính xác các thông tin, yêu cầu trên phiếu học tập. Nội dung và hình thức của phiếu học tập cần đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ.

Bước 5: Nghiên cứu thời điểm dự kiến sử dụng phiếu học tập trong bài học.

2.1.4. Quy trình sử dụng phiếu học tập

Xuất phát từ vai trò của phiếu học tập, việc sử dụng phiếu học tập thường được diễn ra theo quy trình sau:

Bước 1: Giáo viên nêu nhiệm vụ, phát phiếu học tập cho học sinh. Học sinh có thể nhận được phiếu để hoạt động cá nhân hoặc mỗi nhóm một phiếu để hoạt động theo nhóm.

Bước 2: Học sinh tiến hành hoàn thành các nội dung trong phiếu học tập, giáo viên quan sát và giám sát kết quả. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh những nội dung các em còn chưa rõ.

Bước 3: Sau khi học sinh hoàn thành các nội dung của phiếu học tập, giáo viên có thể chỉ định một học sinh trình bày kết quả của mình.

Bước 4: Giáo viên tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận, bổ sung các nội dung để hoàn thành phiếu học tập. Thông qua quá trình trao đổi, thảo luận, giáo viên có thể đánh giá kết quả thực hiện phiếu học tập của các cá nhân hoặc nhóm học sinh.

2.2. Một số biện pháp thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học chủ đề “So sánh hai phân số” (Toán 4)

2.2.1. Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong quá trình gọi vấn đề, phát hiện và giải quyết vấn đề

2.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Thiết kế và sử dụng phiếu học tập nhằm: Hỗ trợ giáo viên nắm được khả năng tiếp thu bài của học sinh trong lớp, hiểu được quan niệm ban đầu của học sinh trước một vấn đề, đồng thời có thể tham khảo ý kiến của nhiều học sinh trong lớp ở cùng một thời điểm (đặc biệt khi số lượng học sinh nhiều).

Hỗ trợ học sinh trong quá trình gọi vấn đề, phát hiện và giải quyết vấn đề, tăng cường tính hợp tác trong học tập.

Tập dượt cho học sinh cách khám phá kiến thức mới.

Hỗ trợ học sinh ở từng bước, từng khâu của quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề. Rèn luyện các thao tác trí tuệ như: dự đoán, so sánh, tổng hợp, phân tích, khái quát hóa, đặc biệt hóa,... cho học sinh.

2.2.1.2. Cách thực hiện biện pháp

Để thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong quá trình gọi vấn đề, phát hiện và giải quyết vấn đề, có thể chia phiếu học tập theo các dạng sau:

Thiết kế phiếu học tập hỗ trợ quá trình nhận thức của học sinh nhằm gợi mở, phát hiện và giải quyết vấn đề. Giáo viên cần dự đoán những khó khăn, sai lầm phổ biến của học sinh trong quá trình nhận thức để thiết kế phiếu học tập.

Ví dụ 1: Khi dạy lý thuyết cơ bản về so sánh hai phân số có cùng mẫu số giáo viên có thể đưa ra các vấn đề liên quan đến kiến thức mới cần trang bị cho học sinh trong phiếu học tập. Khi đó, những học sinh trong lớp sẽ cùng suy nghĩ và giải quyết vấn đề (xem phiếu học tập số 1).

Phiếu học tập số 1

Họ và tên:.....Lớp.....
Cắt một quả cam làm 4 phần bằng nhau, chia cho 3 em A,B,C. Hai em A và B mỗi em một miếng, Em C 2 miếng.
1) So sánh các phân số ứng với số phần cam chia cho các em: a. A và B:..... b. A và C: 2) Từ đó chọn kết luận đúng về so sánh hai phân số có cùng mẫu số: a. Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn b. Phân số nào có tử số nhỏ hơn thì nhỏ hơn c. Cả hai kết luận trên đều đúng

Thiết kế phiếu học tập theo dạng câu hỏi để giúp học sinh gợi mở, phát hiện và giải quyết vấn đề, được sử dụng thay cho việc giáo viên đặt câu hỏi đối với học sinh. Khi sử dụng phiếu học tập, số học sinh tham gia trong cùng một thời điểm sẽ là cả lớp hoặc các nhóm học sinh thay vì sự tương tác với từng học sinh khi giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại, khi sử dụng phiếu học tập giáo viên có thể biết được câu trả lời của tất cả học sinh trong lớp đồng thời phát huy tính tích cực suy nghĩ của mỗi học sinh.

Ví dụ 2: Trước khi dạy kiến thức về so sánh hai phân số có mẫu số khác nhau, giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi khơi dậy việc hình thành một đơn vị kiến thức mới cần trang bị cho học sinh trong phiếu học tập.

Phiếu học tập số 2

Họ và tên:.....Lớp.....
Đĩa thứ nhất đựng 2 quả táo đỏ, 2 quả táo xanh, đĩa thứ 2 đựng 3 quả táo đỏ, 1 quả táo xanh.
1) Phân số ứng với số táo đỏ trong đĩa thứ nhất là: 2) Phân số ứng với số táo đỏ trong đĩa thứ hai là : 3) So sánh các phân số ứng với số táo đỏ đựng trong hai đĩa:..... 4) Từ đó chọn kết luận đúng về quy tắc so sánh hai phân số có mẫu số khác nhau: a) Quy đồng mẫu số của hai phân số rồi so sánh hai tử số của hai phân số b) Quy đồng tử số của hai phân số rồi so sánh mẫu số của hai phân số c) Cả hai kết luận trên đều đúng

Thông qua phiếu học tập trên, học sinh đọc hiểu những thông tin cơ bản, phân tích, lựa chọn, trích xuất các thông tin cần thiết, từ đó góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học cho các em.

2.2.2. Thiết kế phiếu học tập nhằm phân hóa về trình độ nhận thức của học sinh

2.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Trình độ nhận thức của học sinh trong mỗi lớp học thường không đồng đều, có học sinh học khá, giỏi, trung bình và cũng có học sinh có học lực yếu kém. Do vậy, thiết kế phiếu học tập dựa trên sự phân hóa về trình độ nhận thức của học sinh nhằm giúp các em có thể giải quyết được các nhiệm vụ học tập phù hợp với khả năng của mình. Qua đó góp phần nâng cao kiến thức Toán, kích thích phát triển tư duy sáng tạo, khả năng biến hóa linh hoạt cho học sinh có học lực khá, giỏi.

2.2.2.2. Cách thực hiện biện pháp

Dựa vào trình độ của từng học sinh, giáo viên đưa ra các nhiệm vụ học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chẳng hạn: có câu hỏi/ bài toán đặt ra cho những học sinh có học lực yếu, kém thường ở mức nhận biết, hiểu; có câu hỏi/ bài toán đặt ra cho những học sinh có học lực khá, giỏi thường ở mức độ vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

Ví dụ 3: Phiếu học tập số 3 hỗ trợ giáo viên phân hóa năng lực, khả năng học tập của học sinh sau khi đã dạy cho học sinh về “So sánh hai phân số nâng cao: So sánh với 1; So sánh với phân số trung gian; So sánh với phần bù”.

Phiếu học tập số 3

Họ và tên:.....	Lớp.....
1) So sánh hai phân số: $\frac{7}{8}$ và $\frac{6}{7}$	
2) Không quy đồng mẫu số so sánh hai phân số: $\frac{7}{8}$ và $\frac{13}{36}$	
3) Phân số nào sau đây lớn hơn $\frac{5}{13}$ (Có giải thích): $\frac{14}{26}$; $\frac{5}{14}$ $\frac{6}{26}$ $\frac{12}{29}$	
4) So sánh hai phân số: $\frac{2019}{2020}$ và $\frac{2020}{2021}$	
5) So sánh hai phân số: $\frac{102}{234}$ và $\frac{102102}{234234}$	

Ở phiếu học tập số 3, các nhiệm vụ học tập được sắp xếp từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp theo dụng ý phân hóa của giáo viên. Cụ thể:

Học sinh có học lực yếu, kém có thể làm được ý 1), vì chỉ cần áp quy tắc so sánh hai phân số khác mẫu bằng cách quy đồng mẫu số.

Học sinh có học lực trung bình có thể làm được ý 2) bằng cách so sánh với phần bù.

Học sinh có học lực khá có thể làm được ý 3), 4) do đòi hỏi học sinh phải có sự vận dụng linh hoạt kiến thức về so sánh hai phân số đưa về so sánh hai phân số cùng tử số, so sánh với phân bù.

Học sinh có học lực giỏi có thể làm được ý 5) do đòi hỏi học sinh phải có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo để nhận ra tử và mẫu số của phân số thứ hai có thể biểu diễn tuyến tính tương ứng qua phân số thứ nhất.

2.2.3. Thiết kế và sử dụng phiếu học tập hỗ trợ quá trình luyện tập, củng cố kiến thức cho học sinh

2.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Dạng phiếu học tập này nhằm hỗ trợ cho học sinh luyện tập từng kiến thức, từng dạng toán và củng cố kiến thức. “Học đi đôi với hành” là một nguyên lý cơ bản trong dạy học [4]. Do vậy, cùng với việc nắm vững lý thuyết, người học cần thực hành, vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào quá trình giải toán. Giáo viên cần tạo một môi trường học tập giúp học sinh tự giác, chủ động và tích cực giải quyết các nhiệm vụ nhận thức. Thông qua quá trình luyện tập, giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo. Tùy theo từng tình huống, giáo viên có thể nâng cao hoặc tạm thời hạ thấp yêu cầu khi cần thiết.

2.2.3.2. Cách thực hiện biện pháp

Phiếu học tập được thiết kế nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức thông qua các bài tập trắc nghiệm khách quan để nắm bắt thông tin phản hồi từ học sinh, giúp giáo viên có sự điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học.

Ví dụ 4: Thiết kế phiếu học tập theo dạng bài tập trắc nghiệm giúp học sinh củng cố kiến thức đã lĩnh hội được. Khi sử dụng phiếu học tập, giáo viên có thể biết được số học sinh hiểu bài, biết ứng dụng linh hoạt vào giải các dạng bài tập toán cũng như số sinh chưa nắm được bài (xem phiếu học tập số 4 và 5).

Phiếu học tập số 4

Họ và tên:.....		Lớp:.....	
1)	Mẫu số chung nhỏ nhất của hai phân số $\frac{3}{4}$ và $\frac{7}{18}$ là:		
	A. 20	B. 18	C. 72 D. 36
2)	Quy đồng mẫu số các phân số $\frac{4}{5}$ và $\frac{5}{6}$ ta được hai phân số lần lượt là:		
	$\frac{24}{30}$; $\frac{25}{30}$	$\frac{4}{30}$; $\frac{5}{30}$	$\frac{24}{30}$; $\frac{5}{30}$ $\frac{4}{30}$; $\frac{25}{30}$
3)	Viết hai phân số $\frac{63}{72}$ và $\frac{45}{135}$ thành hai phân số đều có mẫu số là 24, ta được các phân số lần lượt là:		
	$\frac{16}{24}$; $\frac{8}{24}$	$\frac{16}{24}$; $\frac{22}{24}$	$\frac{21}{24}$; $\frac{8}{24}$ $\frac{21}{24}$; $\frac{22}{24}$

Ví dụ 5: Phiếu học tập dạng câu hỏi ghép đôi (xem phiếu học tập số 5).

Phiếu học tập số 5

Họ và tên:.....Lớp.....	
Hãy ghép đôi mỗi ý ở cột A và cột B để được một quả đúng	
Cột A	Cột B
1) Phân số nào dưới đây bé hơn $\frac{4}{9}$	a) $\frac{3}{131}$
2) Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $\frac{3}{5}$ $\frac{5}{6}$	b) =
3) Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $\frac{7}{9}$ $\frac{35}{45}$	c) <
4) Chọn hai phân số bé hơn trong hai phân số sau $\frac{2}{87}$ và $\frac{3}{131}$	d) $\frac{3}{9}$
5) Phân số nào lớn hơn phân số $\frac{4}{175}$	e) $\frac{2}{87}$
Trả lời	

2.3. Thực nghiệm

Việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập đề xuất ở trên đã được thử nghiệm trong các giờ dạy học thực nghiệm ở Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa cho các lớp khối 4, bước đầu đã cho kết quả khả quan. Học sinh tham gia các hoạt động học tập tích cực hơn, không còn hiện tượng thụ động nghe giảng mà đã chủ động tìm tòi, khám phá tri thức, qua đó rèn luyện và phát triển tư duy Toán học cho học sinh. Điều đó cho thấy tính khả thi và tính thực tiễn của các biện pháp thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học một chủ đề nào đó thuộc môn Toán ở cấp Tiểu học.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc thiết kế và sử dụng phiếu học tập, giáo viên có thể linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch bài giảng của mình cho phù hợp với từng đối tượng học sinh và nội dung giảng dạy. Trong các tiết học sử dụng phiếu học tập, học sinh được chủ động tiếp cận kiến thức, phát huy năng lực sáng tạo của bản thân và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Thái Bình (2019), Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học chủ đề “Hàm số và phương trình bậc hai, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kỳ 3, tháng 5, tr.89-192.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.

- [3] Vũ Quốc Chung (2007), (chủ biên), *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Đỗ Mai Hiên (2011), Thiết kế và sử dụng phiếu học tập tích cực hóa hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học Sinh học, Tạp chí Giáo dục, số 268, tr.41-43.
- [5] Nguyễn Bá Kim (2008), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Phạm Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Phụng (2013), *Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học Hóa học lớp 10 THPT*, Luận văn thạc sỹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Brennan, W.K.(1974), *Shaping the Education of Slow Learners*, eBook ISBN 9780429487637, Routledge & Kegan Paul London and Boston.
- [9] Newman, M. A. (1977), An analysis of sixth-grade pupils' errors on written mathematical tasks, *Victorian Institute for Educational Research Bulletin*, vol.39, pp. 31-43.
- [10] Korutecxki V. A. (1973), *Tâm lý năng lực toán học của học sinh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

DESIGNING AND USING LEARNING CARDS IN TEACHING TOPIC “COMPARING TWO FRACTIONS” (MATH 4)

Nguyen Thi Nga

ABSTRACT

Learning card are a useful teaching tool to support teachers in conveying content such as concretizing teaching and learning objectives in the form of learning tasks, enhancing activities to receive stimulating learning card. Students prepare effectively them to promote a positive, proactive, creative role, and teachers can train students' ability to self-study. During the teaching process, the teacher can use the learning cards assigned to each individual or group of students, asking them to take the initiative to complete the assigned learning task. In this article, we mention some measures to design and use teaching methods in teaching the topic “Comparing of two fractions” (Math 4) in primary school.

Keywords: Learning Card, teacher, student , comparison, fraction.

* Ngày nộp bài: 28/4/2021; Ngày gửi phản biện: 8/5/2021; Ngày duyệt đăng: 16/12/2021